

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 52 /2017/ HSST.

Ngày: 28 /6/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ –TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga

- Hội thẩm Tòa án nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân

Ông Thái Quang Định

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa : Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Hồi 9 giờ 20 phút, trong ngày 28 tháng 6 năm 2017 Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn N tên gọi khác; (D) sinh ngày: 10/8/1991.

Tại: huyện Đ – tỉnh Quảng Ninh

Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Phạm Văn T ; con bà: Hoàng Thị L (đã chết); Có vợ : Đặng Thị T, có 1 con. Sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị bắt ngày 03/4/2017. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NHÂN THẤY

Bị cáo Phạm Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/4/2017, tại khu vực Cầu B phường N, thành phố B, tỉnh N. Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ tư lệnh cảnh sát biển phố hợp với Công an phường Phương Nam kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phạm Văn N có hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Thu giữ tại túi áo bên phải phía trên N đang mặc 01 gói giấy chống ẩm thuốc lá màu vàng, bên trong

túi có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng thu giữ .

Tại kết luận giám định số: 559/PC54(MT) ngày 03/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố P kết luận: Chất bột màu trắng thu của Phạm Văn N gửi giám định có Heroine; trọng lượng Heroine có trong 1,5592g chất bột là 1,1256 gam.(Bút lục số 49).

Quá trình điều tra Phạm Văn N khai nhận: Do có nhu cầu dùng ma túy khoảng 9h ngày 03/4/2016 Ngọc đem theo 1.700.000đ đón xe khách từ nhà đi Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng khi đến khu vực cây xăng B, thành phố P, N xuống xe và đi xe ôm vào ngõ 3 đường Trần Nguyên Hãn đi vào khoảng 100m, N gặp và hỏi mua 1.500.000đ ma túy Heroin từ 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi không quen biết. Người này đưa cho N một gói giấy chống ẩm thuốc lá màu vàng, N kiểm tra đúng là Heroine nên giấu vào túi áo bên phải rồi trả tiền và bắt xe khách về nhà. Khi đến khu vực cầu B, phường N thì bị công an kiểm tra bắt giữ .

Tại bản cáo trạng số: 51 /KSĐT- HS ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự .

Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nghị Quyết 144/2016/ QH13 ngày 29/6/2016, khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt: Phạm Văn N từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 03.4.2017.

Hình phạt bổ xung: Bị cáo là người không có việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX miễn cho bị cáo .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm **a** khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 559/PC54(MT) hoàn lại sau giám định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng là ông Đinh Chính L và ông Nguyễn Ngọc H, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03.04.2017, phù hợp với kết luận giám định số: 559/ PC54(MT) ngày 03/04/2017 và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 14 giờ, ngày 03/04/2017 tại khu vực cầu B, phường N, thành phố B Phạm Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1256 g (Một phẩy một ngàn hai trăm năm mươi sáu gam) ma túy

loại Heroine thì bị Cục đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ tư lệnh cảnh sát biển phối hợp với Công an phường Phương Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân lây ra các căn bệnh HIV, AIDS . Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung .

Xét về nhân thân bị cáo : Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời áp dụng các qui định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 249 BLHS 2015 nên bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với qui định tại khoản 1 điều 194 bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo .

Về xử lý vật chứng:

- Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1./ Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. (Bị cáo còn được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại Nghị quyết 144 /2016/QH13 ngày 29.6.2016, khoản 3 điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015).

+ **Xử phạt: Phạm Văn N 18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 03/04/2017.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự :

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2017 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- VKS thành phố , tỉnh
- TAND tỉnh .
- Công an thành phố.
- Thi hành án dân sự .
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ , án văn .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

Vũ Thị Thiên Nga

